

Số: 12/2021/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 266/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

Địa chỉ: N, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lý Minh C, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên Huế (theo văn bản ủy quyền số 2833/2020/GUQ-PL ngày 14/9/2020 và số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020).

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Ngô Hùng P, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: 126 H, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo văn bản ủy quyền số 07/2021/GUQ-CNTTH ngày 04/01/2021).

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn T, sinh năm 1968 và bà Tôn Nữ Ái T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: 45T, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền còn nợ và thời gian thanh toán*: Các bên đương sự xác nhận đến ngày 15/01/2021, ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T còn nợ Ngân hàng

T tổng số tiền 374.740.309đồng (Ba trăm bảy mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi nghìn ba trăm linh chín đồng). Trong đó, nợ gốc 350.000.000đồng, nợ lãi 24.740.309đồng. Các bên đương sự thỏa thuận đến hết ngày 31/3/2021, ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T sẽ thanh toán hết số tiền 374.740.309đồng cho Ngân hàng T.

Nếu đến hết ngày 31/3/2021, ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ như đã thỏa thuận thì căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số 06 ngày 23/01/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTC 06 ngày 31/10/2019, Ngân hàng T có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất của thửa đất số 106, tờ bản đồ 11 tại 45 T, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 172687 do UBND thành phố H cấp ngày 02/4/2008 để thu hồi nợ.

Trường hợp đã xử lý tài sản thế chấp, nhưng vẫn không đủ để trả nợ thì ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng T đến khi trả hết số tiền còn nợ.

- *Về tiền lãi:* Các bên đương sự thỏa thuận, kể từ ngày 16/01/2021, ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số LD 1930300284 ngày 30/10/2019 mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 2.000.000đồng. Ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí:*

+ Ông Trương Văn T và bà Tôn Nữ Ái T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.368.500đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng).

+ Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.983.000đồng (Tám triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000680 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Văn Hạnh